

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2022/HS-PT
Ngày: 06 – 7 – 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thúy Hằng;

Các Thẩm phán: Ông Trần Tuấn Vũ

Ông Hồ Văn Cường.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Minh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 91/2022/TLPT-HS ngày 01 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo Phạm Văn T, do có kháng cáo của bị cáo Phạm Văn T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2022/HSST ngày 26/4/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố N, tỉnh Tây Ninh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Phạm Văn T, sinh năm 1997 tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Ấp S, xã A, huyện C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Cao Đài; giới tính: nam; cha: Phạm Văn T1, sinh năm 1961, mẹ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1958; vợ, con: không có; tiền án: Bản án số: 20/2020/HS-ST ngày 06/5/2020 của TAND huyện C, tỉnh Tây Ninh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/5/2021; tiền sự: không có. **Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.**

Bị hại: Ông **Lê Ngọc D**, sinh năm 1965; địa chỉ: Số nhà 412, đường P, khu phố T, phường S, thành phố N, tỉnh Tây Ninh - (có đơn đề nghị xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 06/10/2021, T đi xe ôm từ nhà đến thành phố N, sau đó đi bộ trên các tuyến đường để tìm tài sản trộm cắp. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, khi đi đến nhà ông Lê Ngọc D, sinh năm 1965, ngụ tại số nhà 412, đường P, khu phố T, phường S, thành phố N, tỉnh Tây Ninh thì phát hiện một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 70C1-185.74, màu xanh-bạc dựng trước nhà, có cắm sẵn chìa khóa trên xe, không người trông coi, nên T đi đến lấy trộm xe điều khiển chạy về hướng Phường 3, thành phố N thì gặp một người tên Lem (không rõ nhân thân, địa chỉ) bán chiếc xe vừa trộm được với giá 2.000.000 đồng, số tiền này T tiêu xài cá nhân hết.

Vào lúc 22 giờ ngày 07/10/2021, Công an Phường 2, thành phố N tuần tra trên tuyến đường V thuộc Khu phố 4, Phường 2, thành phố N phát hiện một người nam (không rõ nhân thân, địa chỉ) điều khiển xe mô tô Yamaha Exciter, màu xanh-bạc, không biển số, có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Khi thấy lực lượng Công an, người này bỏ lại xe và tẩu thoát nên Công an Phường 2 tạm giữ xe và bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N. Qua kiểm tra xe có đặc điểm: Hiệu Yamaha Exciter, không biển số, số máy 1S9A077455, số khung RLCE1S9A0GY077440, phù hợp với đặc điểm xe T đã trộm cắp.

Ngày 15/12/2021, T đến Công an thành phố N, tỉnh Tây Ninh tự thú về hành vi trộm cắp xe mô tô Exciter, biển số 70C1 185.74.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô hai bánh, biển số 70C1-185.74 nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh-bạc, số máy 1S9A077455, số khung RLCE1S9A0GY077440, đã trả lại cho ông Lê Ngọc D.

Tại kết luận định giá tài sản số: 65/KLĐG-TTHS ngày 20/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thành phố N kết luận: 01 xe mô tô hai bánh, biển số 70C1-185.74 nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh-bạc, số máy 1S9A077455, số khung RLCE1S9A0GY077440, cầm thường đã qua sử dụng, có giá trị 20.000.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 35/2022/HSST ngày 26/4/2022 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo vì không có khả năng thi hành.

Ghi nhận ông Lê Ngọc D đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 04 tháng 5 năm 2022, bị cáo Phạm Văn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt còn 09 tháng tù.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Xét các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đều hợp pháp. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử vụ án tại cấp sơ thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm.

[2] Căn cứ vào các biên bản lấy lời khai của bị cáo Phạm Văn T phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định: Ngày 06/10/2021, tại nhà số 412, đường P, khu phố T, phường S, thành phố N, tỉnh Tây Ninh, Phạm Văn T đã lén lút lấy trộm xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số 70C1-185.74 do bà Huỳnh Thị M, sinh năm 1978, ngụ tại ấp L, xã G, huyện C, tỉnh Tây Ninh đứng tên trong giấy chứng nhận đăng ký, bà M bán lại cho cháu ruột là anh Huỳnh Tấn K, sinh năm 1996, ngụ tại ấp B, xã N, thị xã T, tỉnh Tây Ninh nhưng chưa sang tên, ngày 06/10/2021 anh K giao xe cho ông Lê Ngọc D để thuê rửa thì bị mất trộm, ngày 18/10/2021 ông D đã bồi thường cho anh K số tiền 20.000.000 đồng và thỏa T xe thuộc sở hữu của ông D, theo kết luận định giá tài sản xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số 70C1-185.74 trị giá 20.000.000 đồng. Sau khi lấy trộm bị cáo tự thú. Hành vi của bị cáo Phạm Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Bị cáo Phạm Văn T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, do muốn chiếm đoạt tài sản của người khác bán lấy tiền tiêu xài nên bị cáo lợi dụng sự sơ hở, thiếu cảnh giác của người quản lý tài sản đã lén lút lấy trộm tài sản của anh D đem bán, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của anh D được pháp luật bảo vệ. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự xã hội tại địa phương, bị cáo ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do chạy lười lao động, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác bán lấy tiền tiêu xài, xem thường pháp luật, nên dẫn bị cáo vào con đường phạm tội. Vì vậy, cần

có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[5] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo thấy rằng:

Khi xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” trong đó đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản, sau khi chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo chưa được xóa án tích, nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm, là tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo tự thú về hành vi phạm tội của mình; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại **điểm r, s** khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo có cha ruột là ông Phạm Văn T1 được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng Ba vì đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ Quốc tế về vang tại Campuchia, do đó bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tình tiết mới chứng minh. Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm hình sự theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH;

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;
- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn T
- Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 35/2022/HSST ngày 26-4-2022 của Tòa án nhân dân Thành phố N, tỉnh Tây Ninh.

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo vì không có khả năng thi hành.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận ông Lê Ngọc D đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 (TANDTC);
- VKSND. TTN;
- TAND. TP N;
- Chi cục THADS. TP N;
- Công an TP N;
- Phòng PV 06 CATTN;
- Phòng lý lịch STP. TTN;
- Phòng KTNV. TATTN;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án HSPT.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thúy Hằng